

Số 01NQ/SCIEC/ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2018

## NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

(Dự thảo)

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 được thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 27/4/2018;
- Nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần SCI E&C năm 2018 và những năm tiếp theo;
- Biên bản kiểm phiếu và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/04/2018.

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 nhất trí biểu quyết thông qua các nội dung sau:

**Nội dung 1:** Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018 (tỷ lệ biểu quyết tán thành .....%).

### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh, thực hiện chỉ tiêu tài chính năm 2017:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	% thực hiện
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	930	1.039	112%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	100	49,3	49,3%
3	Doanh số bán hàng	Tỷ đồng	920	949,9	103,3%
4	Doanh thu	Tỷ đồng	847,9	876,8	103,4%
5	Tiền về	Tỷ đồng	950	827,1	87%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18	19,2	106,6%
7	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	12	24	200%
8	Thu nhập BQ tháng	Triệu đồng	8,5	10,2	118,2%
9	Nhân lực	Người		567	
10	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	100	100	
11	Trả cổ tức	%	10%	10% (Bằng CP)	

### 2. Kế hoạch SXKD năm 2018.

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện Năm 2017	Kế hoạch Năm 2018	% tăng trưởng
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.039	1.150	111%

2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	49,3	103,9	211%
3	Doanh số	Tỷ đồng	950	1.258	132%
4	Tiền về	Tỷ đồng	827	1.100	133%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,2	25	
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	24	42	
7	Thu nhập BQ tháng	Triệu đồng	10,2	11,2	
8	Nhân lực	Người	569	625	
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	100	110	
10	Trả cổ tức		10%	8%	

**Nội dung 2:** Thông qua báo cáo hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của HĐQT (tỷ lệ biểu quyết tán thành .....%);

**Nội dung 3:** Thông qua báo cáo hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát (tỷ lệ biểu quyết tán thành .....%);

**Nội dung 4:** Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán (tỷ lệ biểu quyết tán thành .....%);

**Nội dung 5:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2017 (tỷ lệ biểu quyết tán thành .....%);

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế		19.215.129.161
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		3.877.985.057
3	Lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2)		15.337.144.104
4	Các khoản giảm trừ vào LN sau thuế		-
5	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách		300.000.000
6	Lợi nhuận phân phối (6)=(3)-(4)-(5)		15.037.144.104
7	Trích lập các quỹ doanh nghiệp		
	- Quỹ đầu tư phát triển	15%	2.255.571.616
	- Quỹ phúc lợi	2%	300.742.882
	- Quỹ khen thưởng	2%	300.742.882
8	Lợi nhuận năm 2017 sau khi trích lập các quỹ: (8)=(6)-(7)		12.180.086.724
9	Lợi nhuận còn lại chưa chia của các năm trước		14.380.586.772
10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (1.000 VND/cổ phiếu)	10%	10.000.000.000
11	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển năm sau: (11)=(8)+(9)-(10)		16.560.673.496

**Nội dung 6:** Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và dự toán thù lao HĐQT, BKS năm 2018 (tỷ lệ biểu quyết tán thành .....%);

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao tháng	Số tiền
<b>A</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>			<b>708.000.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT - chuyên trách	1x12	35.000.000	420.000.000
2	UV HĐQT	4x12	6.000.000	288.000.000
<b>B</b>	<b>Ban kiểm soát</b>			<b>156.000.000</b>
1	Trưởng BKS	1x12	5.000.000	60.000.000
2	UV BKS	2x12	4.000.000	96.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>864.000.000</b>

## 2. Dự toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao tháng	Số tiền
<b>A</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>			<b>996.000.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT	1x12	35.000.000	420.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT/Ủy viên HĐQT chuyên trách	1x12	30.000.000	360.000.000
3	UV HĐQT	3x12	6.000.000	216.000.000
<b>B</b>	<b>Ban kiểm soát</b>			<b>52.000.000</b>
1	Trưởng BKS	1x4	5.000.000	20.000.000
2	UV BKS	2x4	4.000.000	32.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>1.048.000.000</b>

**Nội dung 7:** Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ (tỷ lệ biểu quyết tán thành .....%);

**Nội dung 8:** Thông qua Quy chế nội bộ quản trị Công ty (tỷ lệ biểu quyết tán thành .....%);

**Nội dung 9:** Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (tỷ lệ biểu quyết tán thành .....%).

1. Phê duyệt các dự án đầu tư, các dự án mua sắm tài sản năm 2018;
2. Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2018;
3. Phê duyệt nội dung các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
4. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch SXKD của Công ty (nếu có);
5. Lựa chọn thời điểm, phê duyệt phương án, hồ sơ thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện thuộc Công ty ở trong hoặc ngoài nước;

**Nội dung 10:** Thông qua thay đổi mô hình tổ chức công ty (tỷ lệ biểu quyết tán thành .....%);

**Điều 2:** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung được thông qua tại Điều 1 theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

**Điều 3:** Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2018, các cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty theo nghĩa vụ và quyền hạn căn cứ Quyết nghị thực hiện.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Công Hùng**